

DANH SÁCH GHI ĐIỂM GIỮA KỲ

Học kỳ 2 năm học 2012 - 2013

Giảng viên: TS.Nguyễn Thị Mai

Lớp: **Nhóm 03**

Môn: Đa dạng sinh học

STT	Mã SV	Họ tên	Tên	Mã lớp	10%	20%	Điểm thi	Tổng điểm
1	12131148	Giang Thị	Bé	DH12CH				
2	9128114	Hồ Văn	Câu	DH09SP	9	8		
3	12116225	Trịnh Thị Mỹ	Chi	DH12NT	8	7.5		
4	11126076	Bùi Quang	Chiêu	DH11SH	10	7.5		
5	12126327	Trần Thị	Chinh	DH12SH	9	8		
6	11126081	Trần Duy	Công	DH12SH	10	8		
7	12126134	Ngô Nhút	Đăng	DH12SH	9	9		
8	12131209	Võ Thị Bích	Đào	DH12CH	8	7.5		
9	11126095	Nguyễn Văn	Đến	DH11SH	9	8		
10	11131016	Trần Thị	Dung	DH11CH	9	8		
11	12114131	Nguyễn Đăng Thanh	Duy	DH12LN	8	7.5		
12	12131257	Nguyễn Thị	Duyên	DH12CH	8	7.5		
13	11126002	Hồ Thị Ngọc	Hà	DH11SH	9	7.5		
14	12116248	Nguyễn Văn	Hải	DH12NT	7.5	7		
15	12131123	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH12CH	7	7		
16	12116003	Nguyễn Văn	Hạnh	DH12NT	7	7		
17	12114030	Lê	Hảo	DH12LN	10	9		
18	12114078	Phạm Thị	Hảo	DH12LN	9	8		
19	12126026	Võ Thị	Hiền	DH12SH	7	7		
20	12131031	Thái Thị Kim	Hoa	DH12CH	7	7		
21	12126161	Lương Khánh	Hòa	DH12SH	8	8		
22	12114120	Nguyễn Phú Trường	Huy	DH12LN				
23	12131098	Vũ Thị	Huyền	DH12CH	8.5	7		
24	12114033	Võ Thúy	Huỳnh	DH12LN	9	7.5		
25	12114130	Trần Công	Khánh	DH12LN	7.5	7		
26	12131039	Nguyễn Đăng	Khoa	DH12CH	8	7		
27	12131040	Bùi Thị Tuyết	Kiều	DH12CH	9	8		
28	12131294	Trần Võ Phương	Kiều	DH12CH	8	7.5		
29	11131031	Ngô Thị Hoàng	Lan	DH11CH	8	8		
30	12131187	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	DH12CH	8.5	8		
31	12114155	Nguyễn Hoàng	Minh	DH12LN	9	9		
32	12126189	Nguyễn Nhật	Minh	DH12SH	9	8.5		
33	12126191	Nguyễn Phương	Nam	DH12SH	8	8		
34	12131048	Nguyễn Hữu	Nam	DH12CH	7.5	7		
35	12131146	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH12CH	10	8		
36	11131041	Lê Thị Như	Ngọc	DH11CH	9	8.5		
37	12132126	Lê Thị Kim	Ngọc	DH12SP	9	8		

38	12132149	Trần Thị Vương	Ngọc	DH12SP	9	8		
39	12126208	Lê Trúc	Như	DH12SH	8	7.5		
40	12126051	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH12SH	8	7		
41	12114163	Lê Minh	Nhật	DH12LN				
42	12114222	Huỳnh Hồng	Phúc	DH12LN	9	8		
43	12132070	Bùi Thị	Phương	DH12SP	10	8		
44	12131064	Vũ Bích	Phượng	DH12CH	7.5	7.5		
45	12131143	Nguyễn Ngọc	Quý	DH12CH	9	8		
46	11131076	Lê Đình Thảo	Quyên	DH11CH	8.5	7		
47	12131214	Trần Như	Quyên	DH12CH				
48	12114211	Trần Thái	Quyên	DH12LN	8	8		
49	12132175	Lê Thị	Ra	DH12SP	8.5	8		
50	12114346	Đỗ Duy	Sang	DH12LN	8	7		
51	12131296	Lê Thị Trúc	Sinh	DH12CH	9	8		
52	12131192	Võ Thị Thu	Sương	DH12CH	8.5	8		
53	12132049	Lê Thị Lệ	Sương	DH12SP	7	7.5		
54	12114225	Dũng Văn	Tài	DH12LN				
55	12131195	Nguyễn Thị	Tâm	DH12CH	9	8		
56	12132062	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH12SP	9	8		
57	11126221	Phạm Văn	Thọ	DH11SH				
58	12114198	Nguyễn Thúy	Thường	DH12LN	7.5	7.5		
59	12114160	Nguyễn Thị	Thủy	DH12LN	8	7		
60	12131212	Trần Thị Thanh	Thủy	DH12CH	8	7		
61	12114350	Trần Nhật	Toàn	DH12LN	5	6		
62	12114351	Nguyễn Thanh	Tới	DH12LN				
63	11126333	Trần Thị Thu	Trang	DH11SH	9	7.5		
64	11131057	Phạm Thị Thùy	Trang	DH11CH	9	7		
65	9126245	Nguyễn Đức	Trọng	DH09SH				
66	11126248	Ngô Đình	Trọng	DH11SH	9	7.5		
67	12114181	Hồ Trọng	Trọng	DH12LN	6	6.5		
68	12132171	Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH12SP	9	8.5		
69	12114008	Võ Tấn	Trường	DH12LN	7.5	7.5		
70	12131242	Trương Huyền	Trường	DH12CH	8	8		
71	12114323	Trịnh Trọng	Tùng	DH12LN	7.5	7.5		
72	12114249	Trương Bích	Tuyền	DH12LN	8	7.5		
73	12114098	Dương Văn	Ty	DH12LN	8	8		
74	11131005	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	DH11CH	9	7		
75	12116313	Nguyễn Thị Phương	Uyên	DH12NT	8.5	8		
76	12114265	Đỗ Lê	Vinh	DH12LN				
77	12126300	Lê Trọng	Vĩnh	DH12SH	7	7.5		
78	12132031	Phan Công	Vĩnh	DH12SP	10	8.5		
79	12114356	Bùi Nam	Vương	DH12LN	8	7		
80	11131066	Trần Nguyễn Lệ	Xuân	DH11CH	9	8		